

**Phụ lục IV**  
**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**  
**HAI MINH CORPORATION**

Số: 01/2023/HMH-BCTN2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO**

**Thường niên năm 2022**

**Kính gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC);**  
**- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**
- Tên tiếng Anh: **HAIMINH CORPORATION**
- Tên giao dịch viết tắt: **HAMI CORP**
- Giấy chứng nhận kinh doanh số: 0302525162 đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2002, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 12 tháng 05 năm 2022.
- Vốn điều lệ: 131.998.470.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 131.998.470.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 17 Tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, P. 25, Q. Bình Thạnh, TP. HCM.
- Điện thoại: 028 3512 8668                      Fax: 028 3512 8688
- Website: [www.haiminh.com.vn](http://www.haiminh.com.vn)
- Niêm yết cổ phiếu tại: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Tên cổ phiếu: Công ty cổ phần Hải Minh
- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: HMH
- Số lượng cổ phiếu niêm yết: 13.199.847 cổ phiếu

### **Quá trình hình thành và phát triển:**

Ngày 24/01/2002, Công ty cổ phần Hải Minh thành lập theo Giấy CNĐKKD số 4103000801 do Sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp, với vốn điều lệ ban đầu là 1.500.000.000 đồng với mười một cổ đông sáng lập. Mã số doanh nghiệp hiện nay là 0302525162 theo Giấy CN ĐKDN thay đổi lần gần nhất (lần thứ 15) ngày 12 tháng 05 năm 2022.

Qua một chặng đường phát triển, một số cột mốc đáng chú ý như sau:

- 01/2002 : Thành lập Công ty cổ phần Hải Minh
- 06/2005 : Thành lập Công ty thành viên đầu tiên – Công ty Hải Thanh Thanh
- 08/2005 : Thành lập liên doanh đầu tiên – Hoàng Nam Logistics
- 10/2006 : Thành lập Công ty TNHH “K” Line (Việt Nam) là Công ty liên doanh giữa Công ty Cổ phần Hải Minh và hãng tàu “K” Line Nhật Bản.
- 03/2007 : Nâng vốn điều lệ lên 29,2 tỷ đồng
- 04/2007 : Mở tuyến vận tải container bằng đường thủy Hồ Chí Minh – Campuchia
- 10/2007 : Nâng vốn điều lệ lên 49,3 tỷ đồng
- 06/2008 : Nâng vốn điều lệ lên 56,16 tỷ đồng
- 06/2010 : Được chính thức chỉ định là đại lý cho Samudera Shipping Line (Singapore) tại Việt Nam
- 07/2010 : Niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- 08/2010 : Thành lập Công ty liên doanh với Tập đoàn DongBu Hàn Quốc (Cty TNHH Tiếp Vận DongBu - Hải Minh)
- 10/2011 : Niêm yết bổ xung 1.741.116 cổ phiếu, tương ứng giá trị chứng khoán đăng ký 17.411.160.000 đ. Nâng vốn điều lệ lên 73,57 tỷ đồng
- 10/2011 : Tiến hành đàm phán với PISD thành lập Công ty TNHH tiếp vận Hải Minh – Tỷ lệ vốn góp ban đầu là 13%. Công ty đã được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh và hoạt động từ tháng 03/2012, đến tháng 11/2012 Hải Minh đã nhận chuyển nhượng lại toàn bộ phần vốn góp của PISD
- 12/2012 : Đăng ký lưu ký bổ sung 2.642.504 cổ phiếu, tương ứng giá trị chứng khoán đăng ký 26.425.040.000đ. Nâng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng (theo

đúng vốn đăng ký trên giấy phép ĐKKD) và số cổ phiếu này đã được UBCK chấp thuận niêm yết tại sàn HNX vào tháng 01/2013

- 09/2013 : Sáp nhập Công ty TNHH MTV Hải Minh Hải Phòng vào Công ty TNHH tiếp vận Hải Minh
- 04/2014 : Chuyển nhượng một phần vốn góp (25%) tại Công ty TNHH “K” Line Việt Nam
- 03/2015 : Thành lập Công ty TNHH DV Hàng Hải Hải Minh
- 12/2015 : Đăng ký lưu ký bổ xung 3.199.847 cổ phiếu, tương ứng giá trị chứng khoán đăng ký 31.998.470.000đ. Nâng vốn điều lệ lên 131.998.470.000 đồng và số cổ phiếu này đã được UBCK chấp thuận niêm yết tại sàn HNX vào tháng 01/2017
- 07/2016 : Công ty cổ phần Hải Minh thoái toàn bộ vốn khỏi Công ty Hàng hải Hưng Phú (49% của vốn điều lệ 2.000.000.000 VNĐ)
- 08/2016 : Đưa vào sử dụng bãi Container với diện tích 2.3 ha tại Hải Phòng
- 10/2017 : Hạ thủy và đưa vào khai thác Sà lan 1.750 tấn chuẩn SB
- 01/2018 : Chuyển nhượng phần vốn góp liên kết tại Cty TNHH Tiếp Vận DongBu - Hải Minh
- 04/2018 : Chuyển nhượng phần còn lại vốn góp liên kết tại Công ty TNHH “K” Line (Việt Nam)
- 12/2020 : Bổ sung vốn điều lệ của Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát từ 32.000.000.000 VND lên 42.000.000.000 tương ứng số vốn góp cam kết theo tỷ lệ của Công ty Cổ phần Hải Minh 40.651.770.000 với tỷ lệ vốn góp là 96,79%
- 07/2022 : Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh đầu tư hệ thống depot, kho bãi 6,2 ha tại KCN Nam Đình Vũ, Hải Phòng.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Công ty đăng ký hoạt động kinh doanh chính tại 02 khu vực là Tp. HCM và Hải Phòng với các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu như sau:

- ✓ Vận tải nội địa và quốc tế; Kho vận và phân phối;
- ✓ Cho thuê kho bãi, dịch vụ đại lý hàng hải;

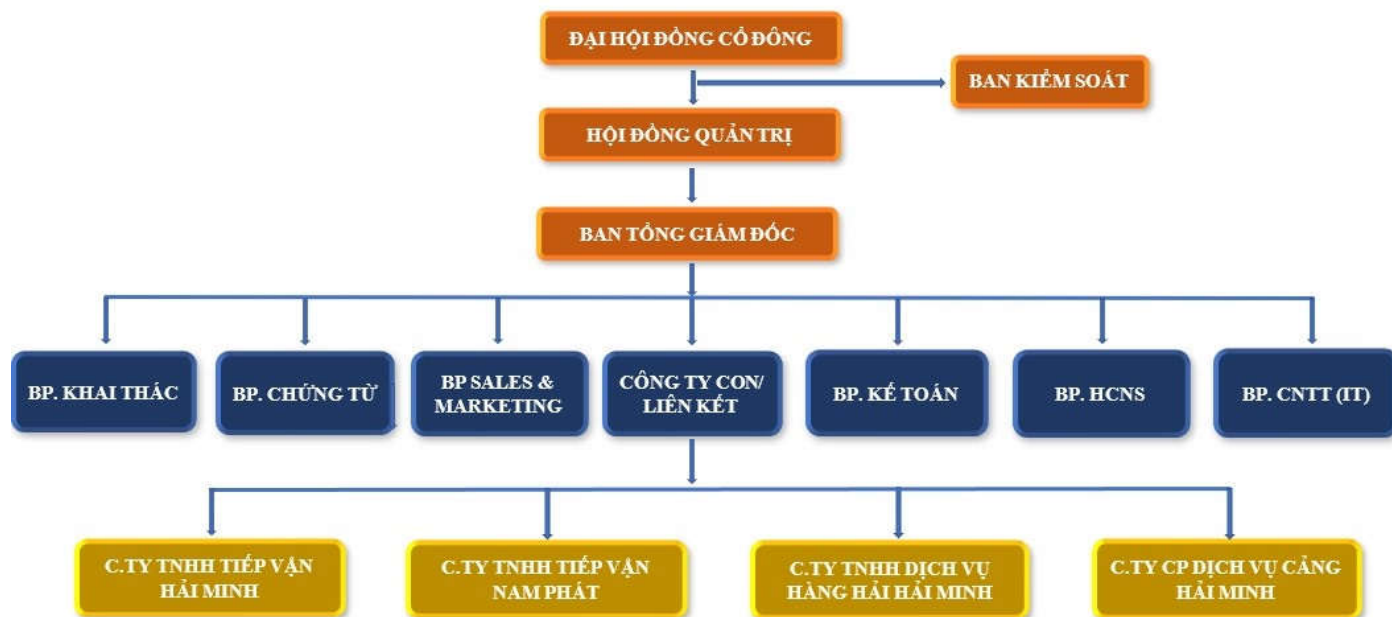
- ✓ Sửa chữa và kinh doanh các thiết bị chuyên dụng, container;
- ✓ Đại lý tàu biển; cho thuê thiết bị chuyên dùng trong bốc xếp, vận chuyển.
- ✓ Sản xuất, mua bán máy móc thiết bị chuyên dùng trong công nghiệp;
- ✓ Mua bán xe chuyên dụng;
- ✓ Cho thuê mặt bằng văn phòng...

### 3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 3.1. Mô hình quản trị

- ✓ Đại hội đồng cổ đông
- ✓ Hội đồng quản trị
- ✓ Ban kiểm soát
- ✓ Ban điều hành đứng đầu là Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
- ✓ Tổng giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của các đơn vị thành viên, thông qua người phụ trách cao nhất tại các đơn vị là Giám đốc các đơn vị thành viên và các trưởng phó phòng.

#### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý – sơ đồ tổ chức:



### 3.3. Các công ty con:

- ✓ **Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát** hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0200822416 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 25/06/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 17/12/2020.

Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Hải Minh, Km 105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Tp. Hải Phòng.

Vốn điều lệ: 42.000.000.000 VND

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết công ty: **96,79%**.

- ✓ **Công ty TNHH Tiếp Vận Hải Minh** hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0201242464 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 20/02/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 28/04/2022.

Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Hải Minh, Km 105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Tp. Hải Phòng

Vốn điều lệ: 46.000.000.000 VND

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết công ty: **100%**.

- ✓ **Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải Hải Minh** hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 020624350 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 06/03/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 16/01/2020.

Trụ sở chính: Tầng 3, Tòa nhà Hải Minh, Km 105 đường bao Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Tp. Hải Phòng

Vốn điều lệ: 42.000.000.000 VND

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết công ty: **100%**.

### 3.4. Các công ty liên kết:

- ✓ **Công ty cổ phần Dịch vụ Cảng Hải Minh** hoạt động theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0202168206 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 16/07/2022.

Trụ sở chính: Lô KB3-02, Khu công nghiệp Nam Đình Vũ (Khu 1), Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Tp. Hải Phòng.

Vốn điều lệ: 90.000.000.000 VND

Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết công ty: **30%** (tại 31/12/2022).

#### **4. Định hướng phát triển**

##### **4.1. Các mục tiêu chủ yếu:**

- ✓ Tiếp tục duy trì ổn định sản xuất kinh doanh các dịch vụ truyền thống:
  - *Đối với dịch vụ đại lý container: Phân đấu đạt lợi nhuận cao hơn năm 2022 để hỗ trợ phần nào cho hoạt động vận tải đường bộ và đường sông.*
  - *Đối với Dịch vụ vận chuyển container nội địa và đường sông phải phân đấu tăng doanh thu, tiết giảm chi phí để đảm bảo không lỗ.*
  - *Đối với Dịch vụ khai thác kho: Cơ cấu lại tổ chức, tăng doanh thu, tiết giảm chi phí để đảm bảo hiệu quả bằng và cao hơn cho thuê kho trần.*
  - *Đối với Dịch vụ khai thác depot: Tăng cường mối quan hệ với các Hãng tàu, khách hàng cũ, tìm kiếm khách hàng mới nhằm tăng doanh thu và hiệu quả cao hơn năm 2022 tạo tiền đề cho hoạt động dự án mới “Trung tâm Dịch vụ cảng Hải Minh”.*
- ✓ Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc cơ cấu lại tổ chức, cắt giảm chi phí quản lý. Xem xét cắt giảm các dịch vụ thua lỗ kéo dài, tìm kiếm và áp dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý (xem xét và thay đổi các phần mềm quản lý Depot, vận tải, kho hàng,...) đảm bảo khai thác hiệu quả hơn các cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện có.

##### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Tiếp tục duy trì ổn định sản xuất kinh doanh trên cơ sở các dịch vụ truyền thống khai thác kho, bãi, vận chuyển container nội địa đường bộ, đường sông và đại lý container.
- Đầu tư phát triển cụm kho tại Hải Phòng, phục vụ hàng thiết yếu cho trung tâm thành phố.

- Trong việc đầu tư, tiếp cận thị trường, chấp nhận cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ để tồn tại và phát triển. Bám sát tình hình biến động kinh tế tích cực tìm kiếm, đầu tư các dịch vụ mới.
- Tập trung tuyển dụng và đào tạo nhân sự trẻ, chất lượng cao trên tinh thần trẻ hóa, có năng lực, nhiệt tình để điều hành và phát triển Công ty.

### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững**

Kiên định với mục tiêu Ổn định & Phát triển công ty, dưới mọi hình thức: tự lực đầu tư, liên doanh liên kết, đầu tư vốn, mua bán, sát nhập doanh nghiệp tận dụng tối đa nguồn vốn và tài sản hiện có

## **5. Các rủi ro**

### **5.1. Rủi ro về kinh tế**

Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ của Công ty cũng như những doanh nghiệp khác. Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ những biến động vĩ mô nói trên của nền kinh tế trong nước cũng như kinh tế toàn cầu, đặc biệt là Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ logistics.

### **5.2. Rủi ro về luật pháp**

Rủi ro về pháp luật là rủi ro sự thay đổi trong luật pháp hay các quy định mới mà chính phủ đưa ra sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình trạng một hay hoạt động kinh doanh, ngành hay một thị trường.

Rủi ro về luật pháp là rủi ro mang tính hệ thống, có ảnh hưởng chung đến toàn ngành. Những thay đổi trong chính sách quản lý vĩ mô của Chính phủ đều có những tác động nhất định đến hoạt động của công ty.

Hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay tuy đã được cải cách xong vẫn còn thiếu tính ổn định và tính nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đầy đủ, thiếu tính cập nhật và chông chéo. Hoạt động dưới sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam. Bất kỳ điều chỉnh nào trong những quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của công ty đều có ảnh hưởng và tác động đến hoạt động và kết quả kinh doanh của công ty. Để giảm thiểu rủi ro về luật pháp, Công ty luôn duy trì việc

cập nhật các quy định pháp luật mới đối với toàn bộ công nhân viên, đồng thời sẽ tham khảo thêm với các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

### **5.3. Rủi ro đặc thù kinh doanh**

#### **a. Rủi ro ngành**

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng trực tiếp bởi chính sách quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu biên mậu giữa Việt Nam và các nước khác bao gồm chính sách thuế, phí và chính sách kiểm dịch, an toàn vệ sinh và kiểm tra các tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa, chính sách quản lý đặc thù đối với mỗi loại hàng hóa trong từng thời kỳ...

#### **b. Rủi ro giá nhiên liệu**

Do hoạt động ngành giao thông vận tải và giao nhận hàng hóa nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng bởi tăng giảm giá nhiên liệu. Tuy nhiên do xăng dầu phụ thuộc hoàn toàn vào tình hình thế giới đặc biệt ảnh hưởng lớn từ cuộc chiến Nga-Ukraina những năm gần đây, trong khi Công ty chỉ có thể điều chỉnh giá dịch vụ một cách tương ứng và phù hợp với thị trường.

#### **c. Rủi ro cạnh tranh**

Hạ tầng Công ty chủ yếu tập trung Hải Phòng, là trung tâm dịch vụ Logistics, kho bãi, cảng biển... đông đúc nên tình trạng cạnh tranh về giá giữa các doanh nghiệp cùng ngành trong khu vực là rất khốc liệt. Các doanh nghiệp cùng ngành sẵn sàng giảm giá hoặc chấp nhận lỗ để thu hút khách hàng. Đây chính là những thách thức lớn và rủi ro trong cạnh tranh đối với Công ty trong giai đoạn vừa qua và cũng sẽ tiếp tục trong giai đoạn sắp tới đây. Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban Giám đốc tìm hướng đi là thế mạnh của Công ty để tìm thế chủ động trong kinh doanh, cụ thể đẩy mạnh phát triển cụm kho CFS phục vụ hàng thiết yếu cho trung tâm thành phố.

### **5.4. Rủi ro khác**

Các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa,... Là những rủi ro bất khả kháng xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## **II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**



## 1.1. Kết quả hoạt động SXKD trong năm

Nền kinh tế Việt Nam phục hồi mạnh mẽ trong nửa đầu năm 2022. Sau đợt giãn cách xã hội do dịch COVID hồi Quý II/2021, nền kinh tế bật tăng trở lại, tăng trưởng 5,2% trong Quý IV/2021 và 6,4% trong nửa đầu năm 2022.

Tuy nhiên, những thách thức lớn từ xung đột chính trị giữa Nga và Ukraina; chính sách zero covid của Trung Quốc; lạm phát và giá cả hàng hóa (đặc biệt là giá nhiên liệu cao kỷ lục) tăng cao; xu hướng thắt chặt tiền tệ ứng phó lạm phát; biến động mạnh của thị trường tiền tệ,... tất cả đều diễn biến rất nhanh, khó lường và ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường trong nước.

Đặc biệt từ cuối Quý II, đầu Quý III, thị trường bắt đầu có dấu hiệu sụt giảm nhanh chóng, giá cước vận tải biển giảm mạnh đến 80% so với cùng kỳ, nhu cầu tiêu dùng và sản lượng xuất khẩu giảm, lãi suất và tỷ giá tăng cao,... Trong đại dịch Covid-19, nhu cầu hàng hóa trên toàn cầu tăng mạnh chưa từng thấy, khiến chuỗi cung ứng không thể đáp ứng. Giờ đây, câu chuyện đã thay đổi chóng mặt, với nhu cầu suy giảm nhanh, khiến thị trường vận tải biển rơi vào tình trạng dư cung cả về số tàu và số container chứa hàng

Tại Hải Phòng, các Depot trong khu vực đều bị tận dụng lưu chứa container rỗng của khu vực, trong khi lượng container lưu chuyển rất thấp. Điều này ảnh hưởng nặng nề tới các doanh nghiệp tham gia hoạt động logistics, đặc biệt là những doanh nghiệp hoạt động với qui mô nhỏ như Hải Minh.

Cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu : **88 tỷ 987 triệu** chỉ đạt 82 % so với kế hoạch.
- Tổng chi phí : **86 tỷ 851 triệu** chỉ đạt 94 % so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế : **1 tỷ 920 triệu** chỉ đạt 14% so với kế hoạch

## 1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

*Đơn vị: Triệu đồng*

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	TỶ LỆ %	
	(1)	(2)	(3)	(3/2)	(3/1)
<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>103.722</b>	<b>108.969</b>	<b>88.987</b>	<b>82</b>	<b>86</b>
- Doanh thu từ hoạt động SXKD	90.715	102.160	83.794	82	92

- Doanh thu từ hoạt động tài chính	11.829	6.809	4.592	67	39
- Doanh thu khác	1.178	0	601		51
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>84.366</b>	<b>92.423</b>	<b>86.851</b>	<b>94</b>	<b>103</b>
- Chi phí giá vốn	75.874	84.953	73.338	86	97
- Chi phí tài chính	1.385	76	3.843	5057	277
- Chi phí Quản lý doanh nghiệp	6.981	7.394	9.329	126	134
- Chi phí khác	125	0	339		271
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>16.795</b>	<b>13.525</b>	<b>1.920</b>	<b>14</b>	<b>11</b>
<b>LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>		
<b>TỔNG LỢI NHUẬN HỢP NHẤT</b>	<b>16.795</b>	<b>13.525</b>	<b>1.920</b>	<b>14</b>	<b>11</b>

## 2. Tổ chức nhân sự

### 2.1. Danh sách ban điều hành: Gồm 04 thành viên, 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc, 01 Kế toán trưởng.

#### a. Ông ĐẶNG NGỌC HÙNG - Tổng giám đốc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 17/01/1961
- Nơi sinh : Hà Nội Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán: Hà Nội
- Số CCCD : 001061017327 cấp ngày 03/04/2021 bởi Cục CS QLHC về TTXH
- Địa chỉ thường trú : 62AVõ Thị Sáu - P. Tân Định - Q. 1, Tp. HCM
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Khoa học
- Chức vụ công tác hiện nay : Tổng Giám đốc
- Số lượng cổ phần nắm giữ (31/12/2022): 30.380 cổ phần (~0,23% VDL).

#### b. Ông TRẦN ĐOÀN VIỆN - Phó Tổng Giám đốc phụ trách phía Bắc

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 28/08/1970
- Số CMND : 033070010275 cấp ngày 31/08/2021 bởi Cục CS QLHC về TTXH
- Nơi sinh : Hưng Yên Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán: Hưng Yên

- Địa chỉ thường trú : 508 Nguyễn Văn Linh, P. Vĩnh Niệm, Q. Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Kinh tế vận tải Biển
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó TGD phụ trách phía Bắc và Giám đốc Công ty TNHH Tiếp Vận Nam Phát
- Số lượng cổ phần nắm giữ (31/12/2022): 71.808 cổ phần (~0,54% VDL).

**c. Ông TRẦN ĐỨC TRUNG - Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/02/1980
- Số CMND : 031080018721 cấp ngày 20/08/2021 bởi Cục CS QLHC về TTXH
- Nơi sinh : Hải Phòng Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : 11/103 Hai Bà Trưng, P. An Biên, Q. Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa : Đại học
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế VT Biển
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị, Phó TGD phụ trách Tài chính và Giám đốc Công ty TNHH Tiếp Vận Hải Minh
- Số lượng cổ phần nắm giữ (31/12/2022): 0 cổ phần (0% Vốn điều lệ).

**d. Ông ĐÀO THẾ HÙNG - Kế toán trưởng**

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 12/01/1969
- Số CMND : 031069006641 cấp ngày 20/12/2019 bởi Cục CS QLHC về TTXH
- Nơi sinh : Hải Phòng Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc : Kinh Quê quán: Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : 6.12 c/c 326/1 Ung Văn Khiêm, P. 25, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
- Trình độ văn hóa : Đại học

- Trình độ chuyên môn : Kế toán – kiểm toán
- Chức vụ công tác hiện nay : Kế toán trưởng
- Số lượng cổ phần nắm giữ (31/12/2022): 0 cổ phần.

## 2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2022, Ban Điều hành Công ty đã có sự thay đổi như sau:

STT	Thành viên Ban điều hành	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/
1	Ông Đặng Ngọc Hùng	Cử nhân Kinh tế - Khoa học	Ngày bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc: 01/05/2022
2	Ông Trần Đoàn Viện	Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển	01/05/2022
3	Ông Trần Đức Trung	Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển	01/05/2022
4	Nguyễn Thế Hưng	Cử nhân Kinh tế	Ngày miễn nhiệm Tổng Giám đốc: 01/05/2022
5	Đào Thế Hưng	Cử nhân Kế toán	01/05/2022
6	Nguyễn Thị Bích Diệu	Cử nhân Kế toán – Kiểm toán	Ngày miễn nhiệm Kế toán trưởng: 01/05/2022

## 2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên:

### a. Cơ cấu, số lượng người lao động, nhân viên:

STT	Chỉ tiêu	Số lao động
<b>1</b>	<b>Phân theo Giới tính</b>	
	- Nam	120
	- Nữ	16
<b>2</b>	<b>Phân theo trình độ học vấn</b>	
	- Trình độ đại học trở lên	30%
	- Trình độ cao đẳng	7%
	- Trình độ trung cấp	6%
	- Lao động phổ thông	57%
<b>3</b>	<b>Phân theo phân công lao động</b>	
	- Viên chức quản lý	28
	- Lao động trực tiếp	108
<b>TỔNG LAO ĐỘNG</b>		<b>136</b>

### b. Chính sách đối với người lao động:

- Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước nhằm đảm bảo quyền lợi cho Người lao động

- Chế độ tiền lương, thưởng do Ban Giám đốc xây dựng đề xuất trình được Hội đồng quản trị phê duyệt. Việc trình và chi trả tiền lương căn cứ quy chế trả lương căn cứ luật hiện hành, được thông qua ý kiến người lao động và tổ chức công đoàn.

- Tiền thưởng được chi trả cho người lao động căn cứ Quy chế khen thưởng, căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án lớn

#### 3.1. Tình hình đầu tư:

- Đã tiến hành cải tạo Văn Phòng Công ty tại Tòa nhà Nam Phát với Tổng chi phí : **1,347 tỷ đồng**.
- Chi trả bổ sung 6 căn hộ tại Cao ốc Parkview, 152 Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, HCM cho chủ đầu tư CII với tổng mức chi phí là 14,7 tỷ đồng.
- Tham gia đầu tư vào Công ty CP Dịch vụ Cảng Hải Minh 27 tỷ đồng (chiếm tỷ lệ 30% VDL). Công ty CP Dịch vụ cảng Hải Minh đang tiến hành hoàn tất các công đoạn cuối cùng để chính thức Khởi công vào đầu tháng 5 năm 2023 và dự kiến hoàn thành Giai đoạn 1 vào cuối năm 2023.

#### 3.2. Tình hình hoạt động và tài chính của các công ty liên quan:

*Đơn vị tính: 1000 đồng*

Các chỉ tiêu	TV Nam Phát (96,08%)	TV Hải Minh (100%)	HH Hải Minh (100%)
Tổng DT	39.015.281	14.380.720	15.082.268
Tổng CP	40.292.550	16.493.856	13.387.878
LN sau thuế	(1.277.269)	(2.113.136)	1.694.389

### 4. Tình hình tài chính

#### 4.1. Tình hình tài chính:

*Đơn vị tính: 1000 đồng*

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2021	NĂM 2022	TĂNG/GIẢM (%)
		(1)	(2)	(3)=(2-1)/1
1	Tổng giá trị tài sản	272.700.786	222.558.950	18

2	Doanh thu thuần	90.715.465	83.794.836	8
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	14.841.499	10.455.444	30
4	Lợi nhuận khác	1.052.350	261.440	75
5	Lợi nhuận trước thuế	19.356.411	2.135.890	89
6	Lợi nhuận sau thuế	16.763.032	1.920.939	89
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.109	130	88

#### 4.2. Các chỉ tiêu tài chính:

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	4,26	3,34	
Hệ số thanh toán nhanh ((TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	4,22	3,34	
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản</b>				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	0,13	0,11	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	0,15	0,12	
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/HTK bình quân)	Lần	79,66	531	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,33	0,37	
<b>Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần	%	0,18	0,02	
Lợi nhuận sau thuế /VCSH	%	0,13	0,01	
Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản	%	0,06	0,009	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,16	0,12	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

##### 5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 13.199.847 CP
- Tổng số cổ phiếu đã được mua lại: 352.200 CP
- Loại cổ phiếu đang lưu hành: Cổ phiếu phổ thông
- Hình thức đăng ký: Ghi sổ
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 12.847.647 CP

## 5.2. Cơ cấu cổ đông:

Tính đến hiện tại (Theo DS chốt quyền ngày 10/03/2023) cơ cấu cổ đông Công ty CP Hải Minh được thể hiện cụ thể như sau:

TT	THÀNH PHẦN	SỞ HỮU	TỶ LỆ
1	Cổ đông lớn	6.458.732	48,9%
2	Cổ đông nhỏ	6.741.115	51,1%
3	Cổ đông tổ chức	2.659.180	20,1%
4	Cổ đông cá nhân	10.540.667	79,9%
5	Cổ đông trong nước	12.816.737	97,1%
6	Cổ đông nước ngoài	383.110	2,9%
7	Cổ đông nhà nước	0	0%

## 5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi.

## 5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Không thực hiện mua bán cổ phiếu quỹ trong năm 2022.

## 5.5 Các loại chứng khoán khác:

Tính đến thời điểm 31/12/2022, Công ty không còn đầu tư mã chứng khoán kinh doanh khác.

## III. BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

#### a. Phân tích tổng quan

Trên cơ sở số liệu tại Báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty, Công ty đã không hoàn thành kế hoạch đề ra đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua tại kỳ họp ngày 25/04/2022.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Hải Minh xin báo cáo tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và báo cáo tài chính năm 2022 như sau:

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2021	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	TỶ LỆ %	
				(3/2)	(3/1)
	1	2	3	(3/2)	(3/1)
<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>103.722</b>	<b>108.969</b>	<b>88.987</b>	<b>82</b>	<b>86</b>
- Doanh thu từ hoạt động SXKD	90.715	102.160	83.794	82	92
- Doanh thu từ hoạt động tài chính	11.829	6.809	4.592	67	39
- Doanh thu khác	1.178	0	601		51
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>84.366</b>	<b>92.423</b>	<b>86.851</b>	<b>94</b>	<b>103</b>
- Chi phí giá vốn	75.874	84.953	73.338	86	97
- Chi phí tài chính	1.385	76	3.843	5057	277
- Chi phí Quản lý doanh nghiệp	6.981	7.394	9.329	126	134
- Chi phí khác	125	0	339		271
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>16.795</b>	<b>13.525</b>	<b>1.920</b>	<b>14</b>	<b>11</b>
<b>LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>		
<b>TỔNG LỢI NHUẬN HỢP NHẤT</b>	<b>16.795</b>	<b>13.525</b>	<b>1.920</b>	<b>14</b>	<b>11</b>

## b. Những tiến bộ Công ty đã đạt được

Ban điều hành mới tiếp nhận công việc từ tháng 05/2022 dù còn bỡ ngỡ nhưng cũng cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ được HĐQT giao, thể hiện cụ thể qua các chỉ số tài chính tại thời điểm kết thúc niên độ (31/12/2022) là:

- ✓ Tổng tài sản của Công ty đạt 222.558, tỷ đồng, giảm so với thời điểm đầu năm do đợt chia cổ tức trong năm 2022.
- ✓ Lợi nhuận cơ bản /CP (EPS) đạt 130 đ/CP (giảm so cùng kỳ).

## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản

Đơn vị tính: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2021		Năm 2022		Chênh lệch giá trị		Chênh lệch cơ cấu (%)
	Giá trị	%	Giá trị	%	Mức tăng/(giảm)	%	
	1	2	3	4	5=3-1	6=5/1*100	7=4-2
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>147.325</b>	<b>55,18</b>	<b>80.923</b>	<b>36,36</b>	<b>-66.401</b>	<b>45,07</b>	<b>18,82</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	80.588	30,18	26.802	12,04	-53.785	66,74	18,14



II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	24.260	9,09	13.059	5,87	-11.201	46,17	3,22
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	39.173	14,67	37.024	16,64	-2.149	5,49	1,97
IV.	Hàng tồn kho	1.112	0,42	137	0,06	-975	87,61	0,36
V.	Tài sản ngắn hạn khác	2.189	0,82	3.899	1,75	1.710	78,12	0,93
<b>B.</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>125.375</b>	<b>46,96</b>	<b>141.635</b>	<b>63,64</b>	<b>16.259</b>	<b>12,97</b>	<b>16,68</b>
I.	Các khoản phải thu dài hạn	55	0,02	5	0,01	-50	<b>90,91</b>	0,01
II.	Tài sản cố định	120.831	45,26	109.609	49,25	-11.221	9,29	3,99
1.	<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>99.630</i>	<i>37,32</i>	<i>88.985</i>	<i>39,98</i>	<i>-10.645</i>	<i>10,68</i>	<i>2,66</i>
2.	<i>Tài sản cố định thuê tài chính</i>	-	-					
3.	<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>21.200</i>	<i>7,94</i>	<i>20.624</i>	<i>9,27</i>	<i>-576</i>	<i>2,72</i>	<i>1,33</i>
III.	Bất động sản đầu tư	-	-					
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	254	0,10	202	0,09	-52	20,44	0,01
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-	26.971	12,12	26.971		
VI.	Tài sản dài hạn khác	4.234	1,59	4.864	2,18	611	14,44	0,59
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>272.700</b>	<b>100</b>	<b>222.558</b>	<b>100</b>	<b>-50.141</b>		

### b. Tình hình nợ phải trả

CHỈ TIÊU		Năm 2021		Năm 2022		Chênh lệch giá trị		Chênh lệch cơ cấu (%)
		Giá trị	%	Giá trị	%	Mức tăng/(giảm)	%	
		1	2	3	4	5=3-1	6=5/1*100	7=4-2
<b>C.</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>34.961</b>	<b>13,09</b>	<b>24.502</b>	<b>11,01</b>	<b>-10.458</b>	<b>29,91</b>	<b>2,08</b>
I.	Nợ ngắn hạn	34.606	12,96	24.167	10,86	-10.438	30,16	2,10
1.	<i>Phải trả người bán ngắn hạn</i>	<i>15.430</i>	<i>5,78</i>	<i>6.919</i>	<i>3,11</i>	<i>-8.510</i>	<i>55,16</i>	<i>2,67</i>
2.	<i>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</i>	<i>1.065</i>	<i>0,40</i>	<i>588</i>	<i>0,26</i>	<i>-476</i>	<i>44,72</i>	<i>0,14</i>
3.	<i>Phải trả người lao động</i>	<i>1.915</i>	<i>0,72</i>	<i>3.279</i>	<i>1,47</i>	<i>1.363</i>	<i>71,20</i>	<i>0,75</i>
4.	<i>Chi phí phải trả ngắn hạn</i>	<i>309</i>	<i>0,12</i>	<i>268</i>	<i>0,12</i>	<i>-40</i>	<i>13,14</i>	<i>0</i>
5.	<i>Phải trả ngắn hạn khác</i>	<i>14.333</i>	<i>5,37</i>	<i>968</i>	<i>0,44</i>	<i>-13.364</i>	<i>93,24</i>	<i>4,93</i>
6.	<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</i>	<i>271</i>	<i>0,10</i>	<i>11.000</i>	<i>4,94</i>	<i>10.728</i>	<i>3954,85</i>	<i>4,84</i>
7.	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>1.281</i>	<i>0,48</i>	<i>1.141</i>	<i>0,51</i>	<i>-140</i>	<i>10,94</i>	<i>0,03</i>
II.	Nợ dài hạn	355	0,13	335	0,15	-20	5,63	0,02
	<i>Phải trả dài hạn khác</i>	<i>355</i>	<i>0,13</i>	<i>335</i>	<i>0,15</i>	<i>-20</i>	<i>5,63</i>	<i>0,02</i>
<b>D.</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>237.739</b>	<b>89,04</b>	<b>198.056</b>	<b>88,99</b>	<b>-39.683</b>	<b>16,69</b>	<b>0,05</b>
I.	Vốn chủ sở hữu	237.739	89,04	198.056	88,99	-39.683	16,69	0,05
1.	<i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>131.998</i>	<i>49,44</i>	<i>131.998</i>	<i>59,31</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>9,87</i>
2.	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>5.893</i>	<i>2,21</i>	<i>5.893</i>	<i>2,65</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>4,86</i>
3.	<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>(4.394)</i>	<i>1,65</i>	<i>(4.394)</i>	<i>1,97</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0,32</i>
4.	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>6.746</i>	<i>2,53</i>	<i>6.746</i>	<i>3,03</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0,50</i>
5.	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>96.079</i>	<i>35,99</i>	<i>56.488</i>	<i>25,38</i>	<i>-39.590</i>	<i>41,21</i>	<i>10,61</i>
6.	<i>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</i>	<i>1.415</i>	<i>0,53</i>	<i>1.322</i>	<i>0,59</i>	<i>-92</i>	<i>6,56</i>	<i>0,06</i>

<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>272.700</b>	<b>100</b>	<b>222.558</b>	<b>100</b>			
----------------------------	----------------	------------	----------------	------------	--	--	--

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

+ Công tác tổ chức, điều hành: Ban điều hành mới nhưng đã đảm bảo mọi hoạt động của Công ty triển khai bình thường, các hoạt động dịch vụ cho đối tác nước ngoài, các khách hàng trong nước mới và cũ đều được đảm bảo và hoàn thành tốt.

- Sắp xếp, kiện toàn, tái cơ cấu lại hoạt động của vận tải đường bộ và đường thủy tại TP. HCM và Hải Phòng.
- Tổ chức hội nghị khách hàng của dịch vụ vận tải và Logistics tại TP. HCM thành công và gây ấn tượng tốt với khách hàng và hãng tàu Samudera.
- Xem xét toàn bộ hệ thống quản lý, cắt giảm chi phí không hợp lý trong vận hành sản xuất của đội xe, sà lan.
- Kiểm soát chi phí không thường xuyên của hoạt động đầu tư.
- Duy trì hợp và chế độ báo cáo giữa các đơn vị thành viên và đề ra biện pháp khắc phục các yếu kém và tồn tại trong quản lý tài chính, quản lý chi phí tồn tại trong thời gian trước.
- Duy trì hoạt động 2 kho CFS và tổng diện tích bãi là 60.083 m<sup>2</sup> tại Hải Phòng.
- Chinh trang tòa nhà văn phòng; HML-NPL-HMS chinh trang hợp nhất văn phòng làm việc.

+ Chính sách với người lao động: Duy trì và đảm bảo thời gian làm việc, đảm bảo thu nhập và ổn định tâm lý cho người lao động (thu nhập bình quân năm đạt 12,771 triệu đồng /người/tháng).

+ Công tác kiểm soát tài chính-kế toán: đảm bảo việc kiểm soát và an toàn tài chính toàn Group, không để xảy ra tình trạng thâm hụt hay mất mát tài sản, nguồn vốn của tổ chức. Tận dụng tốt và tối ưu hóa khả năng tài chính hiện có để tăng thêm lợi nhuận cho Công ty.

+ Công tác nhân sự: Ngoài việc tiếp tục thực hiện tái cơ cấu và sắp xếp tinh giản nhân sự nội tại, chỉ đạo các đơn vị thành viên Công ty thực hiện chủ chương tuyển dụng mới những nhân sự có chuyên môn và kinh nghiệm lâu năm để thay thế và bổ xung cho các vị trí quản lý, khai thác mở rộng dịch vụ.

### 4. Kế hoạch phát triển tương lai

- Tập trung nhân lực xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển trung và dài hạn của công ty.
- Tiếp tục duy trì và phát triển các dịch vụ truyền thống hiện có, tăng cao chất lượng dịch vụ, công tác quản trị tài chính, quản trị doanh nghiệp nhằm đảm bảo mức lợi nhuận hàng năm để bảo toàn và phát triển vốn.
- Có chính sách đãi ngộ, thu hút nhân tài để xây dựng và phát triển công ty.
- Tiếp tục tìm kiếm các dự án đầu tư để tăng vốn điều lệ công ty đủ lớn trên thị trường chứng khoán.
- Đảm bảo lợi ích của nhà đầu tư và giá trị công ty trên thị trường chứng khoán.

#### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán**

Khoản đầu tư vào trái phiếu Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Khách sạn Tân Hoàng Minh, cho tới nay trái chủ vẫn cam kết bằng văn bản sẽ hoàn trả và chúng tôi chưa có cơ sở pháp lý hợp lý nào để xác định lý do và giá trị hợp lý cần phải trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này. Trong năm 2023 nếu vẫn chưa có thông tin nào về khả năng thu hồi của trái phiếu trên, chúng tôi sẽ trích lập dự phòng đầu tư tài chính cho trái phiếu này trong 6 tháng đầu năm 2023, nguồn từ lợi nhuận kinh doanh 2023.

### **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Căn cứ vào Nghị quyết số 01-2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Hải Minh.

Thay mặt Hội đồng quản trị xin Báo cáo tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của công ty năm 2022 và Dự kiến nhiệm vụ năm 2023 của Công ty như sau:

#### **1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty**

##### **1.1. Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:**

- Tổng doanh thu : **88 tỷ 987 triệu** chỉ đạt 82 % so với kế hoạch.
- Tổng chi phí : **86 tỷ 851 triệu** chỉ đạt 94 % so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế : **1 tỷ 920 triệu** chỉ đạt 14% so với kế hoạch

##### **1.2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 đã thực hiện trong năm 2022:**

HDQT đã thực hiện đầy đủ việc phân phối lợi nhuận năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua cụ thể như sau:

- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi 10% lợi nhuận hợp nhất năm 2021.
- Trích lập quỹ HDQT 5% lợi nhuận hợp nhất năm 2021.
- Chia cổ tức đợt 2021 tỷ lệ 30 %/CP theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022.

### **1.3. Công tác tổ chức nhân sự, chính sách đối với người lao động**

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, thực hiện luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ tại một số vị trí nhằm tăng cường hiệu quả của công tác quản lý.

Rà soát mức lương của người lao động đảm bảo quy định mức lương tối thiểu vùng theo đúng quy định của Nhà Nước. Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động; tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc.

### **1.4. Tình hình quản trị công ty.**

Trong năm 2022, HDQT đã tiến hành họp 16 cuộc họp, ra 10 Nghị quyết và 16 quyết định của HDQT định liên quan đến công tác thực hiện NQ của ĐHĐCĐ, công tác quản trị công ty. Các thành viên HDQT đã tham gia họp với tỷ lệ 100% (trừ các thành viên hết nhiệm kỳ được miễn nhiệm) và có sự nhất trí cao trong năm 2022. Công ty cũng đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2022 theo hình thức trực tiếp vào ngày 25/04/2022.

HDQT công ty đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông chỉ đạo và thực hiện tốt các nhiệm vụ đã được Đại hội thông qua.

HDQT đã thực hiện giám sát chỉ đạo Ban giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị tập trung toàn lực vào việc thực hiện các chỉ tiêu đã đặt ra.

### **1.5. Thực hiện quỹ HDQT năm 2022**

<b>Tổng quỹ HDQT năm 2021</b>	<b>: Đồng</b>
- Quỹ tồn đến 31/12/2021	: 259,589,977
- Trích quỹ 5% lợi nhuận hợp nhất năm 2021	: 838,151,616
<b>Tổng chi năm 2022 từ nguồn quỹ HDQT như sau:</b>	
- Chi thù lao HDQT+BKS	: 459,000,000

- Chi hoạt động của HĐQT : 535,956,749

**Tồn quỹ HĐQT** : 102,784,844

## 2. **Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty**

Ban Tổng Giám đốc đã cố gắng triển khai đúng chỉ đạo của HĐQT và tuy nhiên vì các lý do chủ quan và khách quan, đã chưa hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông giao phó.

## 3. **Kế hoạch, định hướng năm 2023 của Hội đồng quản trị.**

Căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022 và dự tính tình hình thị trường năm 2023, HĐQT Công ty dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023 như sau:

### 3.1. **Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh**

*Đơn vị tính: triệu đồng*

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2022	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	TỶ LỆ %	
				(2/1)	(3/2)
	1	2	3	(2/1)	(3/2)
<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>108.969</b>	<b>88.987</b>	<b>76.695</b>	<b>82</b>	<b>86</b>
- Doanh thu từ hoạt động SXKD	102.160	83.794	75.900	82	91
- Doanh thu từ hoạt động tài chính	6.809	4.592	795	67	17
- Doanh thu khác	0	601			
<b>TỔNG CHI PHÍ</b>	<b>92.423</b>	<b>86.851</b>	<b>70.804</b>	<b>94</b>	<b>82</b>
- Chi phí giá vốn	84.953	73.338	63.678	86	87
- Chi phí tài chính	76	3.843	340	5057	9
- Chi phí Quản lý doanh nghiệp	7.394	9.329	6.786	126	73
- Chi phí khác	0	339			
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>13.525</b>	<b>1.920</b>	<b>4.945</b>	<b>14</b>	<b>258</b>
<b>LỢI NHUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>0.0</b>	<b>0.0</b>			
<b>TỔNG LỢI NHUẬN HỢP NHẤT</b>	<b>13.525</b>	<b>1.920</b>	<b>4.945</b>	<b>14</b>	<b>258</b>

### 3.2. **Kế hoạch đầu tư mở rộng sản xuất:**

- Phối hợp thực hiện dự án đầu tư “Trung tâm Dịch vụ cảng Hải Minh”, dự kiến hoàn thành giai đoạn 1 vào cuối năm 2023.
- Xem xét, tìm thời điểm thích hợp thoái vốn tại 6 căn hộ tại Cao ốc Parkview, 152 Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, HCM để tập trung nguồn vốn vào ngành nghề cốt lõi của Công ty như Đại lý, Vận tải, khai thác kho bãi...
- Tiếp tục xin Giấy phép xây dựng kho hàng nội địa tại khu vực bãi container Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh 7.000 m<sup>2</sup> cụ thể cho giai đoạn 01 như sau:
  - ✓ Diện tích kho xây dựng: 3,520 m<sup>2</sup>.
  - ✓ Kinh phí dự kiến 25.2 tỷ đồng.
  - ✓ Nguồn vốn: Tự có 12 tỷ đồng - Vốn vay khoảng 13.2 tỷ đồng.

Công ty sẽ tìm kiếm khách hàng hợp tác chia sẻ nguồn vốn xây dựng hoặc ứng trước tiền thuê. Công ty sẽ xem xét việc có thể triển khai xây dựng toàn bộ 7.000 m<sup>2</sup> kho tại khu đất của Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh.

### 3.3 Công tác quản lý công ty:

- ✓ Tiếp tục duy trì ổn định sản xuất kinh doanh các dịch vụ truyền thống.
  - *Đối với dịch vụ đại lý container: Phân đấu đạt lợi nhuận cao hơn năm 2022 để hỗ trợ phần nào cho hoạt động vận tải đường bộ và đường sông.*
  - *Đối với Dịch vụ vận chuyển container nội địa và đường sông phải phân đấu tăng doanh thu, tiết giảm chi phí để đảm bảo không lỗ.*
  - *Đối với Dịch vụ khai thác kho: Cơ cấu lại tổ chức, tăng doanh thu, tiết giảm chi phí để đảm bảo hiệu quả bằng và cao hơn cho thuê kho trần.*
  - *Đối với Dịch vụ khai thác depot: Tăng cường mối quan hệ với các Hãng tàu, khách hàng cũ, tìm kiếm khách hàng mới nhằm tăng doanh thu và hiệu quả cao hơn năm 2022 tạo tiền đề cho hoạt động dự án mới “Trung tâm Dịch vụ cảng Hải Minh”.*
- ✓ Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc cơ cấu lại tổ chức, cắt giảm chi phí quản lý. Xem xét cắt giảm các dịch vụ thua lỗ kéo dài, tìm kiếm và áp dụng công nghệ số vào hoạt động quản lý (xem xét và thay đổi các phần mềm quản lý Depot, vận tải, kho hàng,...) đảm bảo khai thác hiệu quả hơn các cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện có.

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Hội đồng quản trị

## 1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

(Theo danh sách cổ đông chốt gần nhất ngày 10/03/2023)

STT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Trần Quang Tiến	Chủ tịch	1.388.505 cổ phiếu, chiếm 10,52%	
2	Vũ Đức Tuấn	Thành viên	1.000.000 cổ phiếu, chiếm 7,58%	Không điều hành
3	Trần Đoàn Viện	Thành viên	71.808 cổ phiếu, chiếm 0,54%	
4	Trần Đức Trung	Thành viên	0 cổ phiếu, chiếm 0%	
5	Phùng Tuấn Anh	Thành viên	97.987 cổ phiếu, chiếm 0,74%	

## 1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

➤ Không có

## 1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2022 Hội đồng quản trị công ty đã họp và ban hành 10 Nghị quyết & 16 Quyết định trong nhiều lĩnh vực để thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp, thực hiện nghiêm chỉnh chức năng nhiệm vụ quản lý, giám sát mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông tài khoá năm 2022 thông qua kết quả kinh doanh năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của Công ty.

Duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của Ban giám đốc trong việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT thông qua. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với các hoạt động tài chính của công ty.

Các TV HĐQT căn cứ vào chức năng nhiệm vụ đã được giao có trách nhiệm giám sát, giúp đỡ Ban điều hành thực thi tốt các hoạt động của mình cũng như mở rộng hoạt động kinh doanh của công ty.

### **Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2022 HĐQT đã có các Nghị quyết, Quyết định sau:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01-2022/NQ-HĐQT	01/03/2022	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021:

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.</li> <li>- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022.</li> </ul>
2	02-2022/NQ-HĐQT	13/04/2021	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua các báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.</li> <li>- Phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên 2022.</li> <li>- Thông qua miễn nhiệm Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty.</li> </ul>
3	01-2022/QĐ-HĐQT	13/04/2022	Miễn nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty đối với Ông Nguyễn Thế Hưng kể từ ngày 01/05/2022
4	02-2022/QĐ-HĐQT	13/04/2022	Miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng Công ty đối với Bà Nguyễn Thị Bích Diệu kể từ ngày 01/05/2022
5	03-2022/QĐ-HĐQT	20/04/2022	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên 2022
6	03/2022/NQ-HĐQT	25/04/2022	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027
7	04/2022/NQ-HĐQT	26/04/2022	Bổ nhiệm Ban Tổng Giám đốc, Người Phụ trách quản trị và số lượng con dấu Công ty
8	04/2022/QĐ-HĐQT	26/04/2022	Miễn nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc Công ty đối với Ông Đặng Ngọc Hùng kể từ ngày 01/05/2022
9	05/2022/QĐ-HĐQT	26/04/2022	Bổ nhiệm Ông Đặng Ngọc Hùng làm Tổng giám đốc Công ty kể từ ngày 01/05/2022
10	06/2022/QĐ-HĐQT	26/04/2022	Bổ nhiệm Ông Trần Đoàn Viên làm Phó Tổng giám đốc phụ trách hoạt động khối Công ty tại Hải Phòng kể từ ngày 01/05/2022
11	07/2022/QĐ-HĐQT	26/04/2022	Bổ nhiệm Ông Trần Đức Trung làm Phó Tổng giám đốc phụ trách Tài chính kể từ ngày 01/05/2022
12	08/2022/QĐ-HĐQT	26/04/2022	Bổ nhiệm Ông Đào Thế Hưng làm Kế toán trưởng Công ty kể từ ngày 01/05/2022
13	09/2022/QĐ-HĐQT	26/04/2022	Bổ nhiệm Ông Phan Trọng Long làm Người phụ trách quản trị Công ty kể từ ngày 01/05/2022
14	10/2022/QĐ-HĐQT	29/04/2022	Bổ sung số lượng con dấu của Công ty
15	11/2022/QĐ-HĐQT	27/04/2022	Cử đại diện vốn tại Công ty TNHH Tiếp vận Hải Minh
16	12/2022/QĐ-HĐQT	27/04/2022	Cử đại diện vốn tại Công ty TNHH Dịch vụ hàng hải Hải Minh
17	13/2022/QĐ-HĐQT	20/05/2022	Chi trả cổ tức năm 2021: 30% bằng tiền
18	14/2022/QĐ-HĐQT	02/06/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022
19	15/2022/QĐ-HĐQT	13/07/2022	Góp vốn thành lập CTCP Dịch vụ Cảng Hải Minh
20	16/2022/QĐ-HĐQT	01/08/2022	Cử đại diện vốn tại Công ty TNHH Tiếp vận Nam Phát
21	06/2022/NQ-HĐQT	31/08/2022	Phương án bán cổ phiếu quỹ
22	07/2022/NQ-HĐQT	21/09/2022	Thông qua dừng hoạt động kinh doanh vận tải tại Tp. HCM
23	08/2022/NQ-HĐQT	07/10/2022	Thế chấp sổ tiết kiệm tại Ngân hàng BIDV để phát hành bảo lãnh thanh toán
24	09/2022/NQ-HĐQT	14/10/2022	Thông qua Hợp đồng, giao dịch với các bên liên quan
25	10/2022/NQ-HĐQT	29/12/2022	Thông qua chi trả thù lao HĐQT và BKS năm 2021

## 2. Ban kiểm soát

### 2.1. Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:



STT	Thành viên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ban	257.535 cổ phiếu, chiếm 1.95%	Từ nhiệm ngày 24/10/2022
2	Khuru Hoàng Nam	Thành viên	0 cổ phiếu, chiếm 0%	
3	Phạm Thị Thanh Hương	Thành viên	0 cổ phiếu, chiếm 0%	

## 2.2. Hoạt động và đánh giá của Ban kiểm soát:

### a) Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty. Các công việc của Ban kiểm soát trong năm 2022 cụ thể như sau:

- Tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty;
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Hội đồng quản trị Công ty;
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành theo quy định của pháp luật và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của Công ty;
- Đề xuất công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm và bán niên; thẩm định Báo cáo tài chính năm trước và sau kiểm toán;
- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường của Ban kiểm soát để soát xét, thảo luận, đánh giá hoạt động của Công ty.
- Trong năm 2022, BKS tổ chức 02 cuộc họp, các cuộc họp của BKS đều được lập thành văn bản và gửi đến các thành viên;
- Các công việc khác theo chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

### b) Báo cáo kết quả giám sát

#### 1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2022, tại Đại hội cổ đông thường niên ngày 25/04/2022, Công ty có sự biến động về nhân sự trong HĐQT với sự thay đổi ở 04 vị trí thành viên. HĐQT mới với chuyên môn cao, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực hoạt động của Công ty đã nhanh chóng thiết lập lại cấu trúc, quy trình hoạt động và nguồn nhân lực nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Hội đồng quản trị đã giám sát và đưa ra những định hướng phát triển mới để cải tiến, thay thế một số định hướng cũ nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Giám đốc trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị luôn chủ động tìm kiếm cơ hội đầu tư góp phần gia tăng thị phần các mảng kinh doanh của Công ty trên thị trường và giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua.
- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 16 cuộc họp, các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc đóng góp ý kiến về các nội dung đã đề ra. Các cuộc họp đều được lập biên bản và ban hành Nghị quyết để triển khai thực hiện.
- Các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ, hoàn toàn tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác;
- Công tác quản trị điều hành được thực hiện theo đúng Pháp luật, các quy định đối với hoạt động của công ty niêm yết, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

## 2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc

- Ban Giám đốc đã luôn bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã giao.
- Ban Giám đốc đã thực hiện nhiều giải pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực quản lý, tăng cường công tác quản lý tài chính thông qua việc kiểm soát các khoản chi phí, quản lý công tác nghiệp vụ hướng đến mục tiêu và kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.
- Tổ chức các cuộc họp giao ban, các buổi họp tổng kết hàng tháng, hàng quý nhằm đánh giá đầy đủ các mặt của hoạt động kinh doanh, đồng thời chỉ rõ những mặt hạn chế và tồn tại để giải quyết tháo gỡ và khắc phục. Xây dựng và triển khai nhiệm vụ kinh doanh đến từng công ty thành viên, định hướng các giải pháp đồng bộ để các công ty chủ động quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty mình.
- Trong thời gian hoạt động vừa qua, Ban kiểm soát không phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý điều hành của Ban Giám đốc. Ban Giám đốc đã

thực hiện các chế độ quản lý tài chính một cách minh bạch đúng với các quy định tài chính hiện tại.

### 3. Công tác thẩm định các báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2022 được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Tại báo cáo kiểm toán độc lập số 1.0574/23/TC-AC ngày 22 tháng 03 năm 2023, đơn vị kiểm toán có nêu cơ sở của ý kiến ngoại trừ:

“Công ty đầu tư vào trái phiếu của Công ty TNHH Thương mại và Du lịch Khách sạn Tân Hoàng Minh và không trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này do đánh giá có khả năng thu hồi được. Với các tài liệu và thông tin hiện có chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải lập dự phòng cho khoản đầu tư và trái phiếu nắm giữ đến ngày đáo hạn này hay không cũng như số dự phòng cần phải trích lập, nếu có”.

- Theo ý kiến của đơn vị kiểm toán, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN 2022	TỶ LỆ (%)
	(1)	(2)	(3) = (2)/(1)
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>108,969</b>	<b>88,987</b>	<b>82%</b>
- Doanh thu từ hoạt động SXKD	102,160	83,794	82%
- Doanh thu từ hoạt động Tài chính	6,809	4,592	67%
- Doanh thu khác	-	601	-
<b>Tổng chi phí</b>	<b>92,423</b>	<b>86,851</b>	<b>94%</b>
- Chi phí giá vốn	84,953	73,338	86%
- Chi phí tài chính	76	3,815	5020%
- Chi phí khác	-	340	-
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,394	9,329	126%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>13,525</b>	<b>1,920</b>	<b>14%</b>
<b>Lợi nhuận từ đầu tư</b>	-	-	-
<b>Lợi nhuận hợp nhất</b>	<b>13,525</b>	<b>1,920</b>	<b>14%</b>

- Tình hình tài sản, nguồn vốn đến 31/12/2022.

CHỈ TIÊU	TẠI NGÀY 31/12/2022	TẠI NGÀY 31/12/2021
<b><u>A. TÀI SẢN</u></b>	<b><u>222.558.951</u></b>	<b><u>272.700.786</u></b>
<u>Tài sản ngắn hạn</u>	80.923.938	147.325.222
<u>Tài sản dài hạn</u>	141.635.013	125.375.564
<b><u>B. NGUỒN VỐN</u></b>	<b><u>222.558.951</u></b>	<b><u>272.700.786</u></b>
<u>Nợ phải trả</u>	<u>24.502.897</u>	<u>34.961.666</u>
<u>Nợ ngắn hạn</u>	<u>24.167.769</u>	<u>34.606.538</u>
<u>Nợ dài hạn</u>	<u>355.128</u>	<u>355.128</u>
<u>Vốn chủ sở hữu</u>	<u>198.056.054</u>	<u>237.739.120</u>
<u>Vốn góp chủ sở hữu</u>	<u>131.998.470</u>	<u>131.998.470</u>
<u>Thặng dư vốn</u>	<u>5.893.984</u>	<u>5.893.984</u>
<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>(4.394.589)</u>	<u>(4.394.589)</u>
<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>6.746.674</u>	<u>6.746.674</u>
<u>Lợi nhuận chưa phân phối</u>	<u>56.488.961</u>	<u>96.079.143</u>
<u>Lợi ích cổ đông không kiểm soát</u>	<u>1.322.553</u>	<u>1.415.437</u>

- Tình hình tài chính

Căn cứ vào kết quả kiểm tra Ban kiểm soát đánh giá Công ty có tài chính ổn định và lành mạnh thể hiện qua các chỉ tiêu về nguồn vốn, khả năng thanh toán. Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn trong sản xuất kinh doanh chủ yếu bằng nguồn vốn đầu tư từ các cổ đông và vốn tích lũy qua các năm không phải vay mượn ngoài.

- Tình hình thực hiện đầu tư

- Công ty tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để xây dựng dự án “Kho hàng Hải Minh” của Công ty TNHH Tiếp Vận Hải Minh với diện tích 3.520 m<sup>2</sup> tại bãi container Hải Minh trong năm 2023.

- Hợp tác đầu tư thành lập “Dự án Trung tâm Dịch vụ Cảng Hải Minh” tại Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ để kinh doanh Kho bãi, hậu cần Cảng và Logistics. Dự kiến đưa vào khai thác trong năm 2023.

#### 4. Đánh giá – Nhận xét và kiến nghị

Trong quá trình kiểm tra, giám sát các hoạt động của công ty, Ban Kiểm soát đánh giá trong năm 2022, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, điều lệ tổ chức của công ty và các quy định của pháp luật thông qua việc thực hiện phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ, đảm bảo các lợi ích của nhà đầu tư và người lao động. Thực hiện tốt các chế độ, nghĩa vụ về tài chính với nhà nước.

Các Nghị quyết, Quyết định được ban hành đúng luật và kịp thời bám sát thực tế nhằm xử lý các khó khăn trong từng giai đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Ban kiểm soát không nhận được kiến nghị nào của các tổ chức, cá nhân và chưa phát hiện điều gì bất thường trong công tác quản lý công ty của HĐQT và Ban Giám đốc trong năm 2022.

### **c) Phương hướng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2023**

Căn cứ chức năng nhiệm vụ đã được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty Ban kiểm soát công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ hoạt động năm 2023 như sau:

Xây dựng chương trình làm việc, phân công nhiệm vụ cụ thể trong các thành viên Ban kiểm soát kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên trong công ty. Thực hiện việc giám sát nội dung, tiến độ việc lập và soát xét các báo cáo tài chính năm 2023 theo hợp đồng ký kết với đơn vị kiểm toán.

Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị công ty để nắm bắt tiến độ triển khai cũng như tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Thực hiện các chức năng nhiệm vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và BGD**

### **3.1. Thu nhập/Thù lao năm 2021 của HĐQT chi trong năm 2022**

<b>STT</b>	<b>Thành viên</b>	<b>Chức danh</b>	<b>Thu nhập đã nhận trong năm 2022</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Phùng Văn Quang	Chủ tịch	248.000.000	Đã miễn nhiệm
2	Trần Quang Tiến	Chủ tịch	32.400.000	
3	Nguyễn Văn Hà	Thành viên	64.800.000	Đã miễn nhiệm

4	Nguyễn Thế Quân	Thành viên	64.800.000	Đã miễn nhiệm
5	Phạm Tiến Tịnh	Thành viên	64.800.000	Đã miễn nhiệm

### 3.2. Thù lao Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức danh	Thù lao đã nhận trong năm 2022	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ban	43.200.000	Đã miễn nhiệm
2	Triệu Đình Trung	Thành viên	32.400.000	Đã miễn nhiệm

### 3.3. Thu nhập Ban Tổng Giám đốc

STT	Thành viên	Chức danh	Thu nhập đã nhận trong năm 2022	Ghi chú
1	Đặng Ngọc Hùng	TGD	474.283.334	
2	Trần Đoàn Viện	PTGD	456.600.000	
3	Trần Đức Trung	PTGD	58.400.000	

### 3.4. Thông tin giao dịch của HĐQT, BKS, cổ đông liên quan:

#### a) Giao dịch với các bên liên quan

ST T	Tên TC / cá nhân	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Đại chỉ trụ sở chính/địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh	NCLQ	Tầng 11, tòa nhà Akashi, số 10 lô 2A, Lê Hồng Phong, Đông Khê, Ngô Quyền, Hải Phòng	T10/2022	Vay vốn. Tổng giá trị 01 tỷ đồng
2	Công ty cổ phần Cánh Đồng Xanh	NCLQ	Tầng 2, tòa nhà Hải Minh, Km 105 Đường bao Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, Hải Phòng	T12/2022	Vay vốn. Tổng giá trị 5,5 tỷ đồng
3	Công ty cổ phần Đại lý Cánh Đồng Xanh	NCLQ	Tầng 2, tòa nhà Hải Minh, Km 105 Đường bao Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, Hải Phòng	T12/2022	Vay vốn. Tổng giá trị 4,5 tỷ đồng

b) **Giao dịch với HĐQT, BKS:** Không có.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Ý kiến kiểm toán:** *Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.*

(Trích Báo cáo kiểm toán số: 1.0574/23/TC-AC ngày 22/03/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C, vv: Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Hải Minh)

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn bản Báo cáo tài chính năm 2022 cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022-31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được đăng tải chi tiết tại địa chỉ website <https://www.haiminh.com.vn> vào ngày 28/03/2022.

**CÔNG TY CỔ PHẦN HẢI MINH**

**Chủ tịch HĐQT**



**Trần Quang Tiến**